

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **360/2020/HS-ST**

Ngày: 22/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan V Hùng - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 400/2020/TLST-HS ngày 01/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2020/QĐXX-HS ngày 08/12/2020 đối với bị cáo:

Ngô Văn V, sinh năm 19xx - Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số x, tổ xx, phường TL, quận H, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 04/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam. Con ông Ngô Văn H (đã chết) và bà Trần Thị G. Vợ là Nguyễn Thị K (đã chết), có 01 con sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Ngày 11/06/1996, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội Cướp tài sản công dân và 3 năm tù về tội Hiếp dâm, tổng hợp hình phạt 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/1996 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2002, chưa nộp án phí theo quyết định của Bản án, chưa xóa án tích); năm 2008, Công an phường Thanh Lương đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 02. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Dương Văn L, sinh năm 19xx - Địa chỉ: Số x, ngõ xx phố T, phường TL, quận H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 24/03/2019, Ngô Văn V đi bộ một mình từ nhà đến địa chỉ số 17 ngõ 134 đê Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội thì phát hiện thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 30Y7-6209 dựng trước cửa, không khoá cổ, không

khoá còng, không có ai trông giữ. V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. V dắt xe máy lên dốc ngõ 134 đề Trần Khát Chân nhưng do dốc cao và xe nặng nên V quay lại dựng xe dưới dốc ngõ và đi bộ lên đầu dốc để cảnh giới xem có ai để ý không. Khoảng 2 phút sau, V đi xuống dắt xe máy lên trên dốc và dắt bộ theo hướng đề Trần Khát Chân. Khi đến ngã ba dốc Minh Khai - Nguyễn Khoái, có một người đàn ông không quen biết hỏi mua xe, V đồng ý bán xe với giá tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau đó, V đi bộ về nhà. Số tiền bán xe V đã chi tiêu cá nhân hết. Hiện xe máy không thu hồi được.

Thông tin về xe máy bị trộm cắp: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 30Y7-6209, số máy 1400928, số khung 200042, đăng ký xe máy số 010385 ngày 09/11/2009 đứng tên Đặng Thị LA.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 76/KL-HĐ ĐGTS ngày 14/07/2019, Hội đồng định giá xác định giá trị xe máy bị trộm cắp là 7.500.000đ (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận, khoảng 13 giờ ngày 02/12/2018, bị cáo trộm cắp 01 xe máy Honda Dream BKS 29R5-0144 tại trước số nhà 23 tổ 1A Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội, sau đó đã bán chiếc xe máy này cho người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu ngõ 100 Kim Ngưu với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng), số tiền bán được đã chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai, yêu cầu của người bị hại: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe máy bị trộm cắp là anh Dương Văn L, sinh năm 1990 (Địa chỉ: Số x, ngõ xx phố T, phường TL, quận H, Thành phố Hà Nội). Nguồn gốc xe máy này là anh L mua lại của chị Đặng Thị LA (Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã HT, huyện Ch, Thành phố Hà Nội), mua năm 2013. Anh L trình bày, vào khoảng 15 giờ 00 ngày 24/03/2019, anh L có để xe máy nêu trên trước cửa nhà, sau đó phát hiện bị trộm cắp, anh L xem camera thì phát hiện người trộm cắp xe là Ngô Văn V (cùng khu phố) nên đã đi trình báo. Anh L đã được V bồi thường giá trị xe máy trộm cắp là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Anh L không có yêu cầu hay đề nghị gì khác.

Cơ quan điều tra đã thu giữ hình ảnh camera vụ việc do anh Dương Văn L cung cấp và thực hiện trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 4584/C09-P6 ngày 27/08/2019 kết luận không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 01 (một) tin video gửi giám định.

Ngày 13/11/2020, Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi trộm cắp ngày 02/12/2018 của V để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 375/CT-VKSHBT-HS ngày 26/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Ngô Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Văn V khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù từ 12 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét xử vắng mặt người bị hại: Anh Dương Văn L đã nhận số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) của bị cáo bồi thường giá trị xe máy trộm cắp và không có yêu cầu, đề nghị gì khác đối với bị cáo. Anh L đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét người bị hại có lời khai trình bày ý kiến rõ ràng tình tiết sự việc liên quan có trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của người bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về định tội và hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với hình ảnh camera thu giữ, biên bản dẫn giải, kết luận định giá, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 24/03/2019, tại địa chỉ trước số 17 ngõ 134 đề Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Ngô Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy (nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 30Y7-6209, số máy 1400928, số khung 200042, đã qua sử dụng) của anh Dương Văn L, trị giá 7.500.000đ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc trông giữ tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát

nhân dân quận Hai Bà Trưng kết luận về hành vi phạm tội và truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 11/06/1996, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt V 5 năm tù về tội Cướp tài sản công dân và 3 năm tù về tội Hiếp dâm, tổng hợp hình phạt 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/1996 (V chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2002, chưa nộp án phí theo quyết định của Bản án), chưa được xoá án tích. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường giá trị tài sản trộm cắp cho người bị hại, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Năm 2008, Công an phường Thanh Lương đưa V đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 02.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi theo khai nhận của bị cáo, khoảng 13 giờ ngày 02/12/2018, bị cáo trộm cắp 01 xe máy Honda Dream BKS 29R5-0144 tại trước số nhà 23 tổ 1A Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, sau đó đã bán chiếc xe máy này cho người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu ngõ 100 Kim Ngưu với giá hai triệu đồng, số tiền bán được đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 13/11/2020, Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi trộm cắp ngày 02/12/2018 của V để tiếp tục điều tra, xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được xe máy bị trộm cắp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Ngô Văn V 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày; bị cáo có mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND, Công an phường TL, quận H, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ